

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-11-2018

V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Út.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lâm Thị Tám.**

2. Bà **Lý Thị Đào.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Tiểu Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông **Đặng Văn Tài** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126 /2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981. (có mặt)

Địa chỉ: Số 232, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: số 106, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn N**, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 232, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Con chung từ đủ 07 tuổi trở lên cháu **Trần Nguyễn Huỳnh G**, sinh ngày 19/9/2008. (có mặt)

Địa chỉ: Số 232, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 06 tháng 9 năm 2018 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Vào cuối năm 2007, chị và anh Trần Văn N kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi cưới chị và anh N chung sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh N thường xuyên rượu chè và bạo lực với chị, gần đây chị phát hiện anh N sống thiếu chung thủy với chị, giữa chị và anh N hai người đã sống ly thân từ ngày 01/01/2016 đến nay. Chị xét thấy vợ chồng sống với nhau không còn hạnh phúc nên chị xin được ly hôn đối với anh Trần Văn N.

Về con chung: Chị và anh N sống với nhau có hai người con chung tên Trần Nguyễn Huỳnh G, sinh ngày 19/9/2008 và Trần Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 24/12/2011, hiện các cháu đang sống với chị. Nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn N: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng anh vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa cháu Trần Nguyễn Huỳnh G trình bày: khi cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; phía bị đơn chưa chấp hành đúng qui định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và các phiên tòa xét xử sơ thẩm; anh Trần Văn N đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn N.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trần Văn N. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L được quyền nuôi dưỡng con chung tên Trần Nguyễn Huỳnh G, sinh ngày 19/9/2008 và Trần Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 24/12/2011 đến tuổi trưởng thành anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, về nợ chung: Không có, không yêu cầu yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Trần Văn N đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn N.

[2] Về nội dung: Việc tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn N là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, chị Liễu và anh Ngoan hai người kết hôn nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 12/12/2007 Xét thấy, chị L và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn chị L và anh N sống hạnh phúc được một thời gian dài thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sống thiếu tin tưởng có hoài nghi với nhau nhưng hai người không có biện pháp hòa giải được những mâu thuẫn hàng ngày trong gia đình, để mâu thuẫn kéo dài không khắc phục được dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc và hai người không còn sống chung với nhau từ tháng 01 năm 2016 cho đến nay. Cũng như trong quá trình giải quyết vụ án thì anh N cũng biết được việc chị L yêu cầu ly hôn đối với anh nhưng anh N không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị L. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy chị L và anh N có thời gian không sống chung với nhau khá lâu từ năm 2016 đến nay, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đối với hai người, mâu thuẫn đến mức trầm trọng. Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh N, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Trần Văn N là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi hai con chung tên Trần Nguyễn Huỳnh G và Trần Nguyễn Huỳnh N đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành và chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa ý kiến của cháu Trần Nguyễn Huỳnh G có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, các cháu Trần Nguyễn Huỳnh G và Trần Nguyễn Huỳnh N còn nhỏ và hiện nay đang sống với chị L, cháu G có nguyện vọng được sống với mẹ, chị L cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con sau ly hôn, để tránh cuộc sống hiện tại của các cháu bị xáo trộn và không làm ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu, ổn định việc học của các cháu, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều

81Luật Hôn nhân và gia đình cần nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của Chị Nguyễn Thị L và giao cho chị Liễu được trực tiếp nuôi các con Trần Nguyễn Huỳnh G, sinh ngày 19/9/2008, Trần Nguyễn Huỳnh N sinh ngày 24/12/2011 cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L không có yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trần Văn N.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp nuôi các con Trần Nguyễn Huỳnh G, sinh ngày 19/9/2008, Trần Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 24/12/2011 cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Trần Văn N được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét;

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Liễu đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002659 ngày 06/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, chị L đã nộp xong tiền án phí.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn P, huyện P;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Út